

HÀNH VI GÂY HẤN CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

Vũ Thị Khánh Linh
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
Email: vuthikhanhlinh@hnue.edu.vn

Tóm tắt: Bài báo tập trung phân tích thực trạng hành vi gây hấn trên 200 học sinh THCS tại 2 trường Xuân Khê và Nhân Mỹ, Lý Nhân, Hà Nam. Thực trạng hành vi gây hấn được nghiên cứu trên các khía cạnh: nhận thức về hành vi gây hấn, các loại hành vi gây hấn diễn ra trong trường, tần suất xuất hiện của các hành vi gây hấn, cách xử lý trong các tình huống có hành vi gây hấn.

Từ khóa: Hành vi, hành vi gây hấn, học sinh THCS

AGGRESSIVE BEHAVIOR AMONG LOWER SECONDARY SCHOOL STUDENTS

Vu Thi Khanh Linh
Hanoi National University of Education
Email: vuthikhanhlinh@hnue.edu.vn

Abstract: The article focuses on analyzing the current situation of aggressive behavior on 200 secondary school students at two schools Xuan Khe and Nhan My, Ly Nhan, Ha Nam. The current situation of aggressive behavior is studied in the following aspects: awareness of aggressive behavior, types of aggressive behavior occurring in schools, frequency of aggressive behavior, and how to handle situations with aggressive behavior.

Keywords: Behavior, aggressive behavior, secondary school students

Nhận bài: 07/04/2025

Phản biện: 11/05/2025

Duyệt đăng: 16/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hành vi gây hấn là hiện tượng xã hội phổ biến, đặc biệt đáng lưu ý ở lứa tuổi THCS do những thay đổi tâm sinh lý khiến học sinh dễ kích động, thiếu kiểm soát, và phản ứng tiêu cực. Áp lực học tập, mâu thuẫn bạn bè, gia đình, cùng sự phát triển chưa hoàn thiện về tư duy đạo đức là các yếu tố kích hoạt hành vi như nói xấu, đe dọa, đánh nhau, bắt nạt học đường. Gần đây, hành vi gây hấn gia tăng cả về mức độ và hình thức, chuyển từ lời nói sang bạo lực thể chất, tinh thần và trên mạng. Hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến cả nạn nhân, người gây hấn, và môi trường học đường.

Trên thế giới, các nghiên cứu của Bandura, Dodge và Crick cùng nhiều quốc gia như Mỹ, Anh, Hàn Quốc đã đề xuất các chương trình can thiệp hiệu quả. Ở Việt Nam, tuy có nhiều nghiên cứu,

song vẫn còn hạn chế về phạm vi và tính ứng dụng.

Bài viết khảo sát biểu hiện và mức độ hành vi gây hấn ở 200 học sinh lớp 7, 8, 9 tại hai trường THCS thuộc huyện Lý Nhân, Hà Nam. Nghiên cứu sử dụng bảng hỏi và thang đo Conners CBRS – SR để đánh giá toàn diện hành vi học sinh, kết hợp các phương pháp bổ trợ như quan sát, phỏng vấn và thống kê toán học nhằm đưa ra cơ sở cho chẩn đoán và can thiệp giáo dục phù hợp.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng hành vi gây hấn của học sinh THCS huyện Lý Nhân, Hà Nam

Xử lý kết quả thang đo Conners CBRS-SR sử dụng bằng phần mềm SPSS để tiến hành chấm điểm HVGH của học sinh THCS huyện Lý Nhân, Hà Nam, tác giả thu được kết quả sau:

Bảng 1: Điểm HVGH của học sinh theo thang Conners CBRS-SR

Nhóm	Không có hành vi gây hấn	Có HVGH ở mức nhẹ	Có HVGH ở mức vừa	Có HVGH ở mức nặng
Điểm	0 – 19	20 – 28	29 – 38	39 – 49

Nhóm điểm của học sinh THCS huyện Lý Nhân, Hà Nam theo 4 mức đã chia ở trên tác giả thu được bảng số liệu về thực trạng HVGH của học sinh THCS huyện Lý Nhân, Hà Nam như sau:

Bảng 2: Thực trạng HVGH của học sinh THCS huyện Lý Nhân, Hà Nam

			Không có HVGH	Có HVGH			
				Có HVGH mức nhẹ	Có HVGH Mức vừa	Có HVGH Mức nặng	Tổng
Chung	SL		177	15	4	6	25
	%		87.62	7.43	1.98	2.97	12.38
Giới tính	Nữ	SL	90	3	0	0	3
		%	96.77	3.23	0	0	3.23
	Nam	SL	87	12	4	6	22
		%	79.82	11.01	3.67	5.50	20.18
Khối lớp	Lớp 7	SL	57	6	1	0	7
		%	89.06	9.38	1.56	0	10.94
	Lớp 8	SL	60	5	0	4	9
		%	86.96	7.25	0	5.80	13.04
	Lớp 9	SL	60	4	3	2	9
		%	86.96	5.80	4.35	2.90	13.04
Trường	Xuân Khê	SL	101	7	3	6	16
		%	86.32	5.98	2.56	5.13	13.68
	Nhân Mỹ	SL	76	8	1	0	9
		%	89.41	9.41	1.18	0	10.59

- Số học sinh có HVGH ở cả hai trường THCS Xuân Khê và Trường tiểu học và THCS Nhân Mỹ (Khối THCS) chiếm tỷ lệ đáng kể với 12.38% trong đó 2.97% có hành vi gây hấn ở mức độ nặng; 1.98% có hành vi gây hấn mức vừa; 7.43% có HVGH ở mức nhẹ.

- Có sự khác biệt về tỷ lệ học sinh có HVGH xét theo giới tính: Nam học sinh có HVGH (20.18%) chiếm tỷ lệ cao hơn nữ học sinh có HVGH (3.23%). Trong khi 22 học sinh nam có HVGH được chia thành 3 mức (12 học sinh chiếm 11.01% có HVGH mức nhẹ, 4 học sinh chiếm 3.67% thuộc mức vừa; 6 học sinh chiếm 5.5% thuộc mức có HVGH mức nặng) thì 3 học sinh nữ có HVGH chỉ thuộc mức độ nhẹ. Hành vi gây hấn của học sinh nam cao hơn nữ là điều phổ biến ở độ tuổi THCS, khi các em nam thường có xu

hướng thể hiện sức mạnh qua hành vi thể chất. Sự gia tăng của hành vi gây hấn ở học sinh lớp 9 có thể phản ánh sự phát triển tâm sinh lý và áp lực học tập.

Kết quả này có sự tương đồng trong nghiên cứu của Many Contributors (2009) đã chứng minh rằng các bé trai thường hiếu chiến hơn các bé gái. Quan sát tự nhiên trực tiếp các nhà thực nghiệm nhận thấy các em trai khi chơi có nhiều hành vi. Nghiên cứu của PGS.TS Trần Thị Minh Đức (2011) cũng cho thấy nam sinh có xu hướng thể hiện hành vi gây hấn nhiều hơn so với nữ sinh. Có sự khác biệt về tỷ lệ học sinh có hành vi gây hấn xét theo khối lớp. Khối đầu cấp các em có những hành vi gây hấn ít hơn so với cuối cấp. Sự phát triển yếu tố thể chất, tâm sinh lý là nguyên nhân lớn ảnh hưởng đến thực trạng này.

Bảng 3: Nhận thức của học sinh THCS về biểu hiện của HVGH

Hình thức gây hấn	Giới tính		Khối lớp			Trường		ĐTB
	Nam	Nữ	7	8	9	Xuân Khê	Nhân Mỹ	
Gây hấn tinh thần	1.79	1.77	1.49	1.63	2.19	1.93	1.59	1.78
Gây hấn thể chất	2.02	2.00	1.73	1.86	2.43	2.16	1.81	2.01
Gây hấn kinh tế	1.76	1.76	1.40	1.71	2.20	1.95	1.53	1.77
Gây hấn tình dục	1.96	2.00	1.68	1.79	2.45	2.16	1.73	1.98

Nhìn chung học sinh trên địa bàn nghiên cứu có nhận thức tương đối đầy đủ về biểu hiện của HVGH diễn ra trong môi trường học đường với điểm TB dao động trong khoảng 1.77 - 2.01 (Mức 3). Không có sự khác biệt giữa học sinh nam và học sinh nữ trong việc nhận thức về những biểu hiện của các nhóm HVGH học đường. Có sự khác

biệt giữa học sinh các khối lớp trong việc nhận thức về những biểu hiện của các nhóm HVGH học đường. ĐTB tăng dần theo các khối lớp. Không có sự khác biệt có ý nghĩa giữa học sinh trường Xuân Khê và học sinh Tiểu học và THCS Nhân Mỹ (Khối THCS) trong việc nhận thức về những biểu hiện của các nhóm HVGH học đường.

Bảng 4: Tần suất xuất hiện HVGH của học sinh THCS huyện Lý Nhân, Hà Nam

Biểu hiện gây hấn	Giới tính		Khối lớp			Trường		ĐTB
	Nam	Nữ	7	8	9	Xuân Khê	Nhân Mỹ	
Gây hấn tinh thần	1.49	1.57	1.40	1.65	1.51	1.46	1.58	1.52
Gây hấn thể chất	1.07	1.06	0.88	1.14	1.16	1.11	1.01	1.06
Gây hấn kinh tế	0.87	0.90	0.72	0.92	0.99	1.02	0.70	0.88
Gây hấn tình dục	0.68	0.60	0.41	0.73	0.72	0.60	0.68	0.64

Học sinh trên địa bàn nghiên cứu đánh giá tần suất xuất hiện những biểu hiện HVGH trong trường học ở nhiều mức khác nhau, điểm TB dao động trong khoảng 0.64 – 1.52 trong đó: Biểu hiện HVGH tinh thần xuất hiện nhiều nhất với ĐTB 1.52 (Mức 3) và xuất hiện ít nhất là nhóm HVGH tình dục với ĐTB 0.64 (Mức 1). Có sự khác nhau giữa học sinh nam và nữ trong việc đánh giá tần suất xuất hiện của các nhóm

HVGH trong trường học. Có sự khác nhau trong việc đánh giá tần suất biểu hiện HVGH giữa khối lớp. Có sự khác nhau giữa học sinh THCS Xuân Khê và học sinh THCS Nhân Mỹ (Khối THCS) trong việc đánh giá tần suất biểu hiện của HVGH.

2.2. Nhận thức của học sinh trung học cơ sở huyện Lý Nhân, Hà Nam về mức độ nghiêm trọng của hành vi gây hấn trong trường học

Bảng 5. Nhận thức của học sinh THCS Lý Nhân về mức độ nghiêm trọng của HVGH

Hình thức gây hấn	Giới tính		Khối lớp			Trường		ĐTB
	Nam	Nữ	7	8	9	Xuân Khê	Nhân Mỹ	
Gây hấn tinh thần	1.87	1.79	1.83	1.73	1.94	1.84	1.81	1.83
Gây hấn thể chất	2.28	2.18	2.20	2.18	2.31	2.18	2.29	2.23
Gây hấn kinh tế	2.01	2.01	2.05	1.91	2.08	1.93	2.13	2.01
Gây hấn tình dục	2.22	2.49	2.42	2.29	2.50	2.42	2.37	2.39

Nhìn chung học sinh trên địa bàn nghiên cứu nhận thức tương đối tốt về mức độ nghiêm trọng của những biểu hiện HVGH điểm TB dao động trong khoảng 1.83 – 2.39 trong đó: Nhận thức của học sinh tập trung nhiều nhất ở nhóm HVGH tình dục (ĐTB = 2.39) và tập trung ít nhất ở nhóm HVGH tinh thần (ĐTB = 1.83). Không có sự khác nhau giữa học sinh nam và nữ, giữa các khối lớp trong việc đánh giá mức độ nghiêm trọng của

những nhóm biểu hiện HVGH trong trường học, giữa học sinh trường THCS Xuân Khê và trường Nhân Mỹ (Khối THCS) trong việc đánh giá mức độ nghiêm trọng của những nhóm biểu hiện HVGH trong trường học.

2.3. Nhận thức của học sinh trung học cơ sở huyện Lý Nhân, Hà Nam về hậu quả hành vi gây hấn trong trường học

Bảng 6. Nhận thức của học sinh THCS huyện Lý Nhân về hậu quả của HVGH

STT	Hậu quả của hành vi gây hấn	Giới tính		Khối lớp			Trường		ĐTB
		Nam	Nữ	7	8	9	Xuân Khê	Nhân Mỹ	

1	Bầu không khí trong lớp học trở nên căng thẳng	1.53	1.48	1.20	1.49	1.81	1.48	1.55	1.51
2	Các thành viên sống trong tâm trạng bất an	1.82	1.68	1.33	1.74	2.17	1.71	1.82	1.76
3	Ảnh hưởng đến kết quả học tập	1.85	2.04	1.52	2.00	2.28	2.06	1.78	1.94
4	Tập thể không đoàn kết	2.02	2.02	1.59	2.10	2.33	2.09	1.93	2.02
5	Ảnh hưởng đến thi đua của lớp và của trường	1.78	2.10	1.52	1.91	2.20	1.97	1.78	1.89
6	Hành vi gây hấn làm lu mờ những giá trị truyền thống và tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau	1.98	2.00	1.69	2.06	2.20	2.24	2.12	1.99
7	Kỷ luật lớp học bị xáo trộn	1.93	1.90	1.24	2.07	2.55	1.91	1.92	1.92
8	Người bị gây hấn bị tổn thương về mặt thể chất và tinh thần	2.27	2.38	2.08	2.30	2.55	2.37	2.25	2.32
9	Người bị gây hấn cảm thấy mặc cảm, tự ti, khó hòa nhập với cuộc sống	2.02	2.22	1.91	2.04	2.38	2.11	2.12	2.12
10	Người có hành vi gây hấn cảm thấy xấu hổ, tội lỗi	1.56	1.56	1.52	1.33	1.82	1.56	1.56	1.56
11	Người có hành vi gây hấn bị bạn bè lên án, xa lánh, tẩy chay	1.58	1.63	1.42	1.52	1.81	1.52	1.68	1.59
12	Nếu không có biện pháp ngăn chặn hành vi gây hấn, những người chứng kiến sẽ dần hình thành tâm lý thờ ơ, bàng quang với việc của người khác	2.00	2.02	1.71	2.10	2.45	2.02	2.00	2.10
13	Tập nhiễm một số thói hư, tật xấu bị	2.15	2.34	2.05	2.24	2.26	1.88	2.14	2.19
14	Hành vi gây hấn nếu xảy ra thường xuyên sẽ làm gia tăng hành vi bạo lực trong trường học	2.18	2.30	1.97	2.29	2.42	2.33	2.09	2.23
15	Hành vi gây hấn làm mất trật tự an ninh trường học	2.23	2.36	1.81	2.35	2.35	2.35	2.21	2.29

Không có sự khác biệt có ý nghĩa giữa học sinh các khối lớp trong nhận thức về hậu quả của hành vi gây hấn (Kiểm định T-test cho $p > 0.05$). Không có sự khác biệt có ý nghĩa giữa học sinh trường THCS Xuân Khê và học sinh trường Nhân Mỹ (Khối THCS) trong nhận thức về hậu quả của HVGH (Kiểm định T-test cho $p > 0.05$). Có sự khác biệt có ý nghĩa trong nhận thức của học sinh

về hậu quả của hành vi HVGH xét theo khối lớp cụ thể là: “Bầu không khí trong lớp học trở nên căng thẳng” ($F=7.562$, $P=0.001$); “ảnh hưởng tới thi đua của lớp và của trường” ($F=8.980$, $p=0.000$); “HVGH làm lu mờ những giá trị truyền thống và tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau” ($F=6.063$, $p=0.003$); “Người bị gây hấn bị tổn thương về mặt thể chất và tinh thần” ($F=5.197$,

$p=0.006$); “Người bị gây hấn cảm thấy mặc cảm, tự ti, khó hòa nhập với cuộc sống” ($F=4.704$, $p=0.001$).

2.4. Cách xử lý tình huống có hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở huyện Lý Nhân, Hà Nam

Bảng 7. Cách giải quyết khi học sinh THCS là người chứng kiến HVGH

Cách giải quyết của người chứng kiến HVGH	Giới tính		Khối lớp			Trường		ĐTB
	Nam	Nữ	7	8	9	Xuân Khê	Nhân Mỹ	
Thông báo ngay với thầy cô giáo	1.44	1.54	1.61	1.61	1.25	1.46	1.52	1.49
Đứng lên bên vực người bị gây hấn	1.33	1.27	1.23	1.49	1.17	1.23	1.40	1.30
Huy động sự trợ giúp của mọi người xung quanh để ngăn ngừa HVGH	1.66	1.74	1.69	1.94	1.46	1.66	1.75	1.70
Bỏ mặc vì không phải chuyện của mình	0.88	0.66	0.72	0.84	0.80	0.81	0.75	0.79
Tham gia cùng người có hành vi gây hấn	0.47	0.40	0.45	0.42	0.44	0.49	0.36	0.44
Cố vũ hành vi gây hấn	0.61	0.41	0.47	0.52	0.55	0.52	0.46	0.51

Những cách giải quyết tích cực được các em lựa chọn nhiều hơn các cách giải quyết tiêu cực, trong 3 cách giải quyết tích cực cách giải quyết “huy động sự trợ giúp của mọi người xung quanh để ngăn ngừa HVGH” được các em lựa chọn nhiều nhất với ĐTB 1.70 (mức 3). Thứ 2 là “Thông báo ngay với thầy cô giáo” có ĐTB là 1.49 và “Đứng lên bên vực người gây hấn” có ĐTB là 1.30. Bên cạnh đó, vẫn còn một số học sinh lựa chọn những cách giải quyết tiêu cực. “Bỏ mặc vì không phải chuyện của mình” có ĐTB là 0.79, “Cố vũ HVGH” có ĐTB là 0.51 và cuối cùng là “Tham gia cùng người có HVGH” có ĐTB là 0.44. Không có sự khác biệt giữa học sinh nam và học sinh nữ trong cách lựa chọn cách giải quyết khi là người chứng kiến HVGH (kiểm định T-test cho $p>0.05$). Không có sự khác biệt giữa học sinh trường Xuân Khê và học sinh Nhân Mỹ (Khối THCS) trong việc lựa chọn cách giải quyết khi là người chứng kiến HVGH (kiểm định T-test cho $p>0.05$). Không có sự khác biệt giữa các học sinh ở các khối lớp khác nhau về cách lựa chọn giải quyết khi là người chứng kiến HVGH (kiểm định ANOVA cho $p>0.05$).

Cách giải quyết của học sinh khi là người bị gây hấn

Những cách giải quyết được các em lựa chọn nhiều nhất là: “Thông báo với thầy cô giáo hoặc cha mẹ”; “Chia sẻ với bạn bè và nhờ bạn bè giúp

đỡ tìm cách phòng tránh những hành vi gây hấn”; là những cách giải quyết tích cực đã được các em lựa chọn, tuy nhiên vẫn còn những biện pháp khá tiêu cực như: “Âm thầm chịu đựng” cũng được nhiều học sinh lựa chọn. Những biện pháp trợ giúp từ những nguồn lực chuyên nghiệp hơn như các nhà tham vấn hoặc các đường dây hỗ trợ trẻ em thì ít được các em lựa chọn nhất. Không có sự khác biệt giữa học sinh nam và học sinh nữ; giữa học sinh trường Xuân Khê và học sinh trường Nhân Mỹ (Khối THCS); giữa các học sinh ở các khối lớp về việc lựa chọn cách giải quyết khi là người bị gây hấn (kiểm định ANOVA cho $p>0.05$).

Cách giải quyết của học sinh khi là người gây ra hành vi gây hấn

Những cách giải quyết được các em lựa chọn nhiều nhất là: “Cố gắng học cách kiểm soát cảm xúc của bản thân để không xảy ra hành vi tương tự như vậy nữa” và “Ân hận, xấu hổ với hành vi mình đã làm”. Số liệu trên mang tới một tin mừng cho công tác phòng ngừa giảm thiểu HVGH, bởi chính bản thân người gây hấn cũng nhận thức được hành vi của mình là sai trái và muốn sửa sai, và tìm cách hạn chế những hành vi đó của mình.

- Những cách giải quyết được các em ít lựa chọn nhất là: “Tìm đến cán bộ tư vấn tâm lý nhờ trợ giúp” và “Lo lắng, sợ hãi và bỏ chốn khỏi nơi gây ra hành vi gây hấn” với ĐTB là 0.87. Qua đây ta thấy phần lớn học sinh đã nhận thức được

những HVGH là những hành vi sai trái và có ý thức trong việc thay đổi bản thân để giảm thiểu HVGH, tuy nhiên bên cạnh đó vẫn tồn tại một số em chưa nhận thức được hành vi mình đã làm là sai và không có ý định thay đổi. Chính vì thế thầy cô, cha mẹ và xã hội cần phải tác động nhiều hơn nữa để học sinh nhận thức một cách đúng đắn

III. KẾT LUẬN

Học sinh có xu hướng gây hấn thái độ nhiều hơn gây hấn hành động. Có tương quan thuận ở

mức độ trung bình giữa gây hấn hành động và gây hấn thái độ, tức là những học sinh có gây hấn thái độ càng nhiều sẽ có xu hướng thực hiện gây hấn hành động càng cao. Có sự khác biệt về giới về HVGH. Học sinh nam có xu hướng thực hiện gây hấn hành động nhiều hơn học sinh nữ và học sinh nữ có xu hướng thực hiện gây hấn thái độ nhiều hơn học sinh nam. Có sự khác biệt về HVGH giữa các trường THCS trên địa bàn huyện Lý Nhân, Hà Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Thị Dung (2012), Nhận thức và thái độ của học sinh THCS về hành vi bạo lực học đường, Luận văn thạc sĩ tâm lý học, Đại học Sư phạm Hà Nội.
2. Trần Thị Minh Đức (2011), Hành vi gây hấn phân tích từ góc độ tâm lý học xã hội, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Trần Thị Minh Đức (2011), Gây hấn học đường ở học sinh THPT, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
4. Nguyễn Hương Giang (2014), Nhu cầu giao tiếp của học sinh Trung học cơ sở có hành vi bạo lực học đường, Luận văn thạc sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
5. Lê Văn Hồng (chủ biên) (2009), Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
6. Phan Mai Hương (2009), Thực trạng bạo lực học đường hiện nay, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế, Hà Nội.